

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 6: TẾT VÀ MÙA XUÂN
(Số tuần: 4 tuần từ ngày 09 tháng 02/2026 đến ngày 13 tháng 03/ 2026)

Độ tuổi	STT	Mục tiêu	Nội dung chung	Nội dung riêng	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
1	18-24 tháng	- Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô : giơ cao tay – đưa về phía trước - sang ngang	- Tay: Đưa sang ngang - Lườn: Nghiêng người sang 2 bên	- Chân: Ngồi xuống đứng lên	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa sang ngang - Lườn: Nghiêng người sang 2 bên.	
2	24-36 tháng	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.		- Chân: Co duỗi từng chân	- Chân: - Ngồi xuống đứng lên - Co duỗi từng chân	
18-24 tháng	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo hướng thẳng, đi bước qua dây		- Đi theo hướng thẳng - Đi bước qua dây	* HĐ: Chơi tập có chủ định - Hoạt động PTVĐ: + VĐCB: - Đi bước qua dây (gậy) (T2) - Đi kết hợp với chạy - TCVD: Cô đuổi bắt PTVD: + VĐCB: - Đi theo hướng thẳng - Chạy theo hướng thẳng TC: Gà vào vườn rau	
24-36 tháng	4	- Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi kết hợp với chạy, chạy theo hướng thẳng		- Chạy theo hướng thẳng - Đi kết hợp với chạy		

18-24 tháng	5	- Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bóng qua dây	Tung bóng qua dây		* HĐ: Chơi tập có chủ định - Hoạt động PTVĐ. + VĐCB: Tung bóng qua dây - TCVD: Bóng tròn to - Chơi tập buổi chiều: Trò chơi mới: Bắt bướm, bóng to bóng.	
24-36 tháng	6	- Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bóng qua dây				
18-24 tháng	7	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò về phía trước có mang vật trên lưng		- Bò về phía trước có mang vật trên lưng	* HĐ: Chơi tập có chủ định - Hoạt động PTVĐ: - Bò về phía trước có mang vật trên lưng	
24-36 tháng	8	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò thẳng hướng có vật trên lưng		- Bò thẳng hướng có vật trên lưng	- Bò thẳng hướng có vật trên lưng TC: Cò bắt ếch	
18-14 tháng	11	- Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật.	Hoạt động chơi tập các khu vực: Chơi khu vực HĐVĐV: Cô cho trẻ chồng, xếp 6-8 khối * Chơi tập có chủ định HĐVĐV: Nặn quả cam	
24-36 tháng	12	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện: Chồng, xếp 6-8 khối		- Chồng, xếp 6-8 khối		

b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

18-24 tháng	28	- Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng		- Ném vị 1 số loại quả, thức ăn - Ngửi mùi của 1 số hoa, quả quen thuộc, gần gũi.	- Hoạt động chơi tập có chủ định: + Nhận biết quả ngày tết (TCTV: Quả thanh long) + Nhận biết bánh chưng, bánh dày (TCTV: Bánh chưng, bánh dày)	
24-36 tháng	29	Trẻ có thể sờ nắn, nhìn, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của quả, bánh kẹo trong ngày tết		- Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Ném vị của một số thức ăn, quả (Ngọt - mặn - chua)	+ Nhận biết quả bưởi (TCTV: Quả bưởi) + Nhận biết quả ngày tết (TCTV: Mâm ngũ quả) + Nhận biết ngày 8/3 (Ngày 8/3) - Hoạt động chơi tập buổi chiều + Trò chơi mới: Bóng màu và các hộp màu; Bóng to, bóng nhỏ, Tìm đúng màu - Cho trẻ thực hiện kỹ năng nhặt đồ	
18-24 tháng	36	- Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên đồ dùng, đồ chơi, hoa quả quen thuộc theo yêu	- Tên, đặc điểm nổi bật hoa quả quen thuộc	- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật, quả quen thuộc	- Hoạt động chơi tập có chủ định: + Nhận biết quả ngày tết (TCTV: Quả thanh long)	

		cầu của người lớn			+ Nhận biết bánh chưng, bánh dày (TCTV: Bánh chưng, bánh dày)	
24-36 tháng	37	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của quả, bánh kẹo trong ngày tết		- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa quả quen thuộc	+ Nhận biết quả bưởi (TCTV: Quả bưởi) + Nhận biết quả ngày tết (TCTV: Mâm ngũ quả) + Nhận biết ngày 8/3 (Ngày 8/3)	
3. Phát triển ngôn ngữ.						
18-24 tháng	43	- Trẻ hiểu được từ "không" : dừng hành động khi nghe "Không được lấy !" ; "Không được sờ !"...		- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói	HD chơi tập có chủ định - Văn học: Truyện : Mùa xuân đã về - Hoạt động chơi buổi chiều :	
24-36 tháng	44	- Trẻ biết trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “...làm gì?”; “....thế nào?”(VD: Quả chuối màu gì?...)		- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “ở đâu?”; “Như thế nào?”. - Nghe các bài thơ bài hát và truyện ngắn.	Xem tranh ảnh video, gọi tên nhân vật câu truyện: Mùa xuân đã về - Hoạt động chơi buổi chiều cô cho trẻ đọc các bài thơ: Tết là bạn nhỏ, Dán hoa tặng mẹ, Hoa nở * Hoạt động chơi - tập có chủ định. Âm nhạc: - Dạy hát: Sắp đến tết rồi	

					TC: Nghe âm thanh đoán tên dụng cụ. - VĐTN: Cùng múa vui. NH: Mùa xuân đến rồi. - NNNH: Mùa xuân TC: Tai ai tinh DH: Quà 8/3 TC: Tai ai tinh	
18-24 tháng	45	- Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : "Ai đây ?"; "Con gì đây ?" ; "Cái gì đây ?"...		- Nghe các câu hỏi: “ Ở đâu?”; “Con gì?”; “... thế nào?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”.	*HĐ chơi tập có chủ định - Văn học: Truyện : Mùa xuân đã về - Hoạt động chơi buổi chiều : Xem tranh ảnh video, gọi tên nhân vật câu truyện: Mùa xuân đã về	
24-36 tháng	46	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện : Mùa xuân đã về		- Trả lời câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?... - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý		
18-24 tháng	47	- Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn : Quả bưởi, quả chuối, bánh chưng, bánh giày,..		- Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh. - Phát âm các âm khác nhau.	- Hoạt động chơi tập buổi chiều: Cô cho trẻ tập đọc thơ : Hoa nở, tết là bạn nhỏ, dán hoa tặng mẹ	
24-36 tháng	48	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.				

18-24 tháng	49	- Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ. - Nghe các bài hát, bài thơ, truyện kể đơn giản theo tranh.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + Hoa nở (TCTV: Xinh xinh) + Tết là bạn nhỏ (TCTV: La cà) + Truyện: Mùa xuân đã về. + Dán hoa tặng mẹ (TCTV: Biểu mẹ)	
24-36 tháng	50	- Trẻ có thể đọc được bài thơ: Hoa nở, tết là bạn nhỏ, với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.		
18-24 tháng	51	- Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: Con xin, cảm ơn, xin lỗi...		- Phát âm các âm khác nhau	*Hoạt động đón trẻ - trả trẻ : Cô cho trẻ nói từ: Con xin, cảm ơn, xin lỗi....	
24-36 tháng	52	- Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		- Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.		
18-24 tháng	53	- Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản.	- Hoạt động đón, trả trẻ: Trẻ xem video về tết và mùa xuân nói các từ: Bánh chưng màu xanh, hoa đào nở vào mùa xuân, hoa mai màu vàng * Hoạt động ăn, ngủ vệ sinh: Cô dạy trẻ ăn xong tự đi vệ sinh, tự lau mặt,...	
24-36 tháng	54	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Cái gì đây?”; “Dùng để làm gì?”...		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.		

	55	- Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	*Hoạt động đón trẻ - trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách chào hỏi như trẻ chào cô, chào bố mẹ, nhẹ nhàng đủ nghe và biết lễ phép...	
	56	- Trẻ thích xem tranh ảnh có thể biết lật mở từng trang khi “đọc sách”		- Lắng nghe khi người lớn đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh	* Chơi tập các khu vực chơi + Khu vực sách: Lật mở trang sách (các câu chuyện gần gũi trong chủ đề,..)	

4. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

18-24 tháng	62	- Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.		- Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh	Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trẻ thể hiện các cảm xúc vui, buồn... Qua các nét mặt cử chỉ	
24-36 tháng	63	- Trẻ có thể biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.		- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.		
18-24 tháng	69	- Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		*Hoạt động chơi tập các khu vực chơi: + Chơi thao tác vai: Bế em, cho em ăn, bán hàng.... + Khu vực hoạt động với đồ vật: Chơi hột hạt, xếp chồng, tô	

24-36 tháng	70	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ: Trò chơi bế em dưới sự hướng dẫn của cô.			màu mâm ngũ quả, nặn quả cam... + Khu vực vận động: Chơi với vòng, bóng.... + Khu vực sách: Lật mở trang sách + Khu vực NT: Chơi với dụng cụ âm nhạc, hát các bài hát trong chủ đề	
18-24 tháng	71	- Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn		- Thực hiện yêu cầu đơn giản của người lớn.	Hoạt động chơi đón, trả trẻ: Cô cho trẻ thực hiện một số yêu cầu như: Nhắc trẻ cất mũ, dép, ba lô...vào đúng nơi quy định.	
24-36 tháng	72	- Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn: Con cất mũ (dép, áo...) đi.		- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên		
18-24 tháng	74	- Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định. Âm nhạc: - Dạy hát: Sắp đến tết rồi TC: Nghe âm thanh đoán tên dụng cụ. - VĐTN: Cùng múa vui. NH: Mùa xuân đến rồi. - NNNH: Mùa xuân TC: Tai ai tinh - DH: Quà 8/3 TC: Tai ai tinh	
24-36 tháng	75	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.		

18-24 tháng	76	- Trẻ thích vẽ, xem tranh		- Tập cầm bút vẽ.	* HĐ chơi - tập có chủ đích - HĐVĐV: - Nặn quả cam - Tô màu mâm ngũ quả - Tô màu bánh hình vuông * HĐ chơi - Cho trẻ chơi ở các khu vực chơi + Khu vực HĐVĐV: Xâu vòng, xếp hạt, xếp ô tô, xếp chồng.....	
24-26 tháng	77	- Trẻ thích tô màu, nặn: Tô màu mâm ngũ quả, bánh hình vuông, nặn quả cam		- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xâu, xếp		

Người lập

Bạn giám hiệu ký duyệt

Lò Thị Thu

Trần Thị Làn

